

Số: 17/NQ-HĐND

Trà Cú, ngày 17 tháng 11 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu**  
**và điều chỉnh giảm dự toán năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều  
Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân  
huyện về việc bổ sung dự toán, bổ sung mục tiêu và giảm dự toán ngân sách  
huyện năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận  
của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh giảm dự toán năm 2023.

1. Bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu, số tiền 3.897.125.600 đồng (*Ba tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*).

Trong đó:

- Bổ sung dự toán cho các phòng, ban, ngành huyện: 3.251.228.600 đồng.

*(Kèm theo Phụ lục I)*

- Bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: 645.897.000 đồng.

*(Kèm theo Phụ lục II)*

\* Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn kết dư ngân sách huyện: 2.848.723.000 đồng.

- Nguồn chi khác: 56.421.600 đồng.
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 621.431.000 đồng.
- Kinh phí nguồn thu hồi Văn phòng Huyện ủy: 248.550.000 đồng.
- Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 122.000.000 đồng.

2. Điều chỉnh giảm dự toán năm 2023 thu hồi của Văn phòng Huyện ủy: 300.000.000 đồng.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XII giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú khóa XII - Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT HU, UBND, UBMTTQ huyện;
- Sở Tài chính;
- DB HĐND huyện khóa XII;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- Kho bạc Nhà nước Trà Cú;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Kim Sang**

**Phụ lục I**

**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHO CÁC PHÒNG, BAN NGÀNH HUYỆN NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)*

*Đơn vị tính: Đồng.*

TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn kinh phí			
			Chi khác ngân sách huyện	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện	Nguồn kết dư ngân sách huyện	Nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.251.228.600</b>	<b>56.421.600</b>	<b>224.084.000</b>	<b>2.848.723.000</b>	<b>122.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Văn phòng Huyện ủy</b>	<b>280.505.600</b>	<b>56.421.600</b>	<b>224.084.000</b>		
	- Kinh phí nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	224.084.000		224.084.000		
	- Kinh phí tổ chức hội thi Bí thư chi bộ giỏi	56.421.600	56.421.600			
<b>2</b>	<b>Công an huyện</b>	<b>191.900.000</b>			<b>191.900.000</b>	
	- Kinh phí tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ ANTK	47.950.000			47.950.000	
	- Kinh phí thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử (theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện)	108.000.000			108.000.000	
	- Kinh phí thực hiện Đề án 06 của Chính phủ (lắp đặt băng rol tuyên truyền và bản hướng dẫn đăng ký tài khoản Dịch vụ công trực tuyến)	35.950.000			35.950.000	
<b>3</b>	<b>Ban Chỉ huy quân sự huyện</b>	<b>112.815.000</b>			<b>112.815.000</b>	
	Kinh phí tổ chức hội thao dân quân tự vệ năm 2023	112.815.000			112.815.000	
<b>4</b>	<b>Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú</b>	<b>55.285.000</b>			<b>55.285.000</b>	
	Tạm ứng kinh phí thực hiện cưỡng chế thi hành án hộ ông Nguyễn Hồng Nhẫn, khóm 1, thị trấn Định An	55.285.000			55.285.000	



TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn kinh phí			
			Chi khác ngân sách huyện	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện	Nguồn kết dư ngân sách huyện	Nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh
5	<b>Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện</b>	<b>1.000.000.000</b>			<b>1.000.000.000</b>	
	Bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Chỉ thị số 40-CT-TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương; Thông báo số 500-TB/HU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy	1.000.000.000			1.000.000.000	
6	<b>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</b>	<b>380.000.000</b>			<b>380.000.000</b>	
	Kinh phí lập Quy chế quản lý kiến trúc Điểm dân cư nông thôn và Nông thôn mới nâng cao năm 2023, theo Hướng dẫn số 1175 của Sở Xây dựng	380.000.000			380.000.000	
7	<b>Thanh tra huyện</b>	<b>22.300.000</b>		-	<b>22.300.000</b>	
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	22.300.000			22.300.000	
8	<b>Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>150.000.000</b>			<b>150.000.000</b>	
	Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	150.000.000			150.000.000	
9	<b>Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện</b>	<b>900.000.000</b>			<b>900.000.000</b>	
	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện đầu tư xây dựng nhà Ban Quản lý và nhà vệ sinh công cộng chợ Tập Sơn	900.000.000			900.000.000	
10	<b>Kinh phí hỗ trợ hợp tác xã</b>	<b>122.000.000</b>				<b>122.000.000</b>
-	HTX nông nghiệp thương mại & sản xuất dịch vụ Tân Thịnh	48.750.000				48.750.000
-	HTX nông nghiệp Phú nông Hàm Tân	73.250.000				73.250.000

TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn kinh phí			
			Chi khác ngân sách huyện	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện	Nguồn kết dư ngân sách huyện	Nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh
11	Ban Dân vận Huyện ủy	36.423.000	-		36.423.000	-
	Kinh phí chênh lệch lương do Huyện ủy điều động cán bộ về công tác tại đơn vị	36.423.000			36.423.000	

**Phụ lục II****BỔ SUNG MỤC TIÊU CHO UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023***(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)*

ĐVT: Đồng.

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kinh phí Hội thi Bí thư chi bộ giỏi	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND (tạm mượn nguồn cải cách tiền lương)	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 73 của Chính phủ (tạm mượn nguồn cải cách tiền lương)	Tổng cộng đề nghị bổ sung
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>248.550.000</b>	<b>330.748.000</b>	<b>66.599.000</b>	<b>645.897.000</b>
1	UBND xã Phước Hưng	13.780.000	19.176.000		32.956.000
2	UBND xã Lưu Nghiệp Anh	15.640.000	75.543.000		91.183.000
3	UBND xã Thanh Sơn	20.010.000			20.010.000
4	UBND xã Ngọc Biên	<b>16.880.000</b>			16.880.000
5	UBND xã An Quảng Hữu	13.960.000	14.900.000		28.860.000
6	UBND xã Tập Sơn	14.080.000		66.599.000	80.679.000
7	UBND xã Ngãi Xuyên	14.020.000	34.419.000		48.439.000
8	UBND xã Long Hiệp	<b>13.320.000</b>	<b>16.241.000</b>		29.561.000
9	UBND xã Tân Hiệp	14.260.000	38.665.000		52.925.000
10	UBND xã Hàm Giang	14.900.000	19.265.000		34.165.000
11	UBND xã Đại An	14.260.000	35.149.000		49.409.000
12	UBND thị trấn Trà Cú	<b>16.560.000</b>	<b>35.015.000</b>		51.575.000
13	UBND xã Tân Sơn	12.000.000			12.000.000
14	UBND xã Kim Sơn	14.840.000	39.693.000		54.533.000
15	UBND xã Hàm Tân	14.360.000			14.360.000
16	UBND xã Định An	<b>13.840.000</b>			13.840.000
17	UBND thị trấn Định An	11.840.000	2.682.000		14.522.000